CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Vũ Thị Xuyến

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST - HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn M**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ 2B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Vũ Thị H**, Sinh năm: 1963

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 17, khu 8, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do), đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tuyên bố mất tích ngày 06/12/2021.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2022 và tại bản tự khai nguyên đơn ông Trần Văn M trình bày:

Ông M kết hôn với bà Vũ Thị H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào năm 1983. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 17, khu 8, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1991 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến năm 1992, bà H bỏ nhà đi đâu không ai biết tin tức gì. Ông M đã tìm kiếm bà H ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Vì vậy,ông M đã làm đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tuyên bố bà H mất tích. Ngày 06/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐST-VDS tuyên bố bà Vũ Thị H mất tích. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1992 đến nay. Hiện nay bà H đã bỏ đi biệt tích, ông M xác định không còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cho ông M được ly hôn với bà Vũ Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông M, bà H có 02 con chung là Trần Thị Thanh H sinh năm 1983 và Trần Thị H sinh năm 1984. Hiện nay các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho bà Vũ Thị H tuy nhiên bà Vũ Thị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác M ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Ông Nguyễn Đình T là khu trưởng khu 8, phường B, thành phố U cho biết: Bà H là công dân cư trú tại tổ 17, khu 8, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Hai vợ chồng có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố U. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1991 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1992 đến nay do bà H bỏ đi mất tích, không có tin tức gì. Từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí ra quyết định tuyên bố bà Vũ Thị H mất tích đến nay, bà H không có mặt tại địa phương và không có bất cứ tin tức gì. Nay, ông M xin ly hôn với bà H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho ông M được ly hôn với bà Vũ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Trần Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị H vắng mặt, bà H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tuyên bố mất tích và không có mặt tại phiên tòa mặc dù các thông báo triệu tập đã được niêm yết hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn M và bà Vũ Thị H từ năm 1983 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, bà H đã bỏ đi biệt tích từ năm 1992 cho đến nay, ông M cũng như người thân trong gia đình đều không liên lạc được, không biết bà H đang ở đâu. Ngày 06/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS tuyên bố bà Vũ Thị H mất tích, Tòa án đã niêm yết Quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp, nhưng kể từ đó đến nay cũng không có tin tức gì về bà H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà H đã trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông M là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn M về việc xin ly hôn với bà Vũ Thị H.

Tuyên xử:

1. Ông Trần Văn M được ly hôn bà Vũ Thị H.

2. Về án phí: Ông Trần Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006818 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Ông M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường B, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.